

Số: /BC-UBND

Hồng Ngự, ngày

tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án “tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ năm 2020”

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021, năm 2020 (gọi tắt là Đề án) và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Nguyễn Văn Dương tại Công văn số 1942/VPUBND-TCD-NC ngày 02/12/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền

Nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, Ủy ban nhân dân Huyện đã quyết định kiện toàn, hiện nay có 23 báo cáo viên pháp luật¹. Lực lượng tuyên truyền viên pháp luật xã, thị trấn 89 đồng chí.

2. Đối tượng thuộc phạm vi quản lý, giáo dục, phổ biến pháp luật

- Nhóm 1: Những đối tượng đang được quản lý, giáo dục, cải tạo tại Nhà tạm giữ Công an huyện.

- Nhóm 2: Người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế; người bị phạt tù được hưởng án treo; người được hoãn chấp hành án phạt tù; người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được đặc xá.

¹ Quyết định số 4464/QĐ-UBND, ngày 23/10/2020 về công nhận báo cáo viên pháp luật thay thế Quyết định số 1454/QĐ-UBND, ngày 14/5/2020 về công nhận báo cáo viên pháp luật huyện Hồng Ngự.

- Nhóm 3: Những đối tượng là thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ có biểu hiện vi phạm pháp luật.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Đề án

Thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Đề án năm 2020, Ủy ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 10/4/2020 triển khai thực hiện trên địa bàn Huyện. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Huyện, Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật Huyện đã xây dựng 04 kế hoạch cụ thể các nội dung trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho từng đối tượng, phù hợp với từng địa bàn, nhất là địa bàn trọng điểm cần chuyển hóa năm 2020². Trên cơ sở đó, các ngành, đoàn thể Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý

Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án, các ngành và địa phương thường xuyên kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện của các bộ phận chuyên môn. Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội đã làm tốt vai trò, trách nhiệm, huy động được sự tham gia của cả cộng đồng trong việc giám sát, giáo dục, giúp đỡ đối tượng chấp hành nghiêm pháp luật và ký cam kết không vi tái phạm.

3. Các biện pháp tăng cường, khuyến khích sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp..., vấn đề xã hội hóa trong thực hiện Đề án

Ủy ban nhân dân Huyện đã ban hành Công văn số 1052/UBND-HC ngày 14/9/2020 triển khai thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân. Qua đó, các ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị- xã hội có sự phối hợp tốt trong triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật theo từng đối tượng, trong đó lực lượng Công an phối hợp tốt Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền cho đối tượng là thanh thiếu niên, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong quản lý, giáo dục con em, học sinh không phạm tội và VPPL. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân Huyện thông qua hoạt động chuyên môn đã có nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp đối với các đối tượng vi phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức chính trị- xã hội, đoàn thể đã phối hợp, huy động được sự tham gia của cả cộng đồng trong việc giáo dục,

² Kế hoạch số 12/KH-UBND, ngày 20/01/2020 của UBND Huyện về phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở, xây dựng xã, thị trấn tiếp cận pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 51/KH-HĐPBGDPL, ngày 18/02/2020 của HĐPBGDPL về hoạt động của Hội đồng trong phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020; Kế hoạch số 358/KH-HĐPBGDPL, ngày 21/8/2020 của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện về thực hiện Đề án “tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật”; Kế hoạch số 194/KH-UBND, ngày 30/9/2020 của UBND Huyện tổ chức triển khai “ngày pháp luật Việt Nam”.

giúp đỡ các đối tượng đang được quản lý tại địa bàn cơ sở chấp hành nghiêm pháp luật và các chủ trương, quy định của địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã thông quan các mô hình tuyên truyền sâu rộng đến từng thành viên và Nhân dân.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kết quả rà soát các quy định có liên quan đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi Đề án

Tổ chức góp ý 02 dự thảo Nghị định của Chính phủ có liên quan đến thi hành Luật thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng³.

2. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

2.1. Kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá nhu cầu thông tin về pháp luật của đối tượng thuộc Đề án

a) Nhóm đối tượng là người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và người được đặc xá

Tổng số: 96 đối tượng, trong đó:

- Án phạt cải tạo không giam giữ: 2.
- Án phạt quản chế: 01.
- Bị kết án tù cho hưởng án treo: 28 (cũ 10; mới 18).
- Hoãn chấp hành án phạt tù: 3 (cũ 2, mới 1).
- Người chấp hành xong án phạt tù (kể cả đặc xá): 56.
- Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện: 6 (cũ 4, mới 2).

b) Nhóm đối tượng là phạm nhân đang quản lý, giáo dục tại Nhà tạm giữ
Phạm nhân quản lý, giáo dục tại Nhà tạm giữ: 11 (cũ 2, mới 9, chấp hành xong 8, hiện quản lý 3).

c) Nhóm đối tượng là thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ
Tổng số 85 em.

d) Nhóm đối tượng là người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người sau cai nghiện trở về địa phương

- Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 13 đối tượng.
- Đã chấp hành xong Quyết định cai nghiện trở về địa phương: 12 đối tượng.

Mời làm việc, xét nghiệm 33 người nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện mới 27 đối tượng dương tính với chất ma túy, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 27 trường hợp, với số tiền 20.250.000 đồng; đưa xác định tình trạng nghiện 39 đối tượng.

³ Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng

đ) Nhóm đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Quản lý theo Nghị định số 111/NĐ-CP tại xã, phường, thị trấn 22 đối tượng.

2.2. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật

Tổ chức phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến phạm vi Đề án, bao gồm: 06 Luật, 07 Nghị định, 01 Nghị quyết, 09 Thông tư và một số văn bản hướng dẫn thi hành.⁴

3. Hình thức và biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

- Đối với nhóm đối tượng là người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và người được đặc xá:

+ Đối với nhóm đối tượng là người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo: Thông qua các buổi kiểm tra, tiếp xúc và buổi sinh hoạt Câu lạc bộ Người hoàn lương để phổ biến, giới thiệu các văn bản pháp luật về hình sự, thi hành án hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của đối tượng; các văn bản về an ninh, trật tự... Qua đó đã tổ chức giáo dục, tuyên truyền trên 72 lượt cho 72 đối tượng trong diện quản lý.

⁴ - Các văn bản Luật: Luật Thi hành án hình sự năm 2010; Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Cư trú năm 2013, Luật cư trú năm 2020; Luật Phòng chống ma túy;
- Các Nghị định: Nghị định số 133/2020/NĐ-CP, ngày 09/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự; Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 117/2011/NĐ-CP, ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế cho phạm nhân; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày, 16 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.
- Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 66 và điều 106 của Bộ Luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện.
- Các Thông tư: Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 14 tháng 8 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn rút ngắn thời gian thử thách của án treo; Thông tư liên tịch số 09/2012/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn việc giảm, miễn thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại; Thông tư số 39/2013/TT-BCA, ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công an quy định giáo dục và tư vấn cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù; Thông tư số 12/2018/TT-BCA, ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công an quy định thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện. Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công an quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú. Thông tư số 32/2017/TT-BCA ngày 19/9/2017 của Bộ Công an quy định về danh mục đồ vật cấm đưa vào buồng tạm giam, tạm giữ và xử lý vi phạm. Thông tư số 34/2017/TT-BCA ngày 06/11/2017 của Bộ Công an quy định về tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp thân nhân; nhận quà, gửi nhận thư sách, báo, tài liệu. Thông tư số 17/2020/TT-BCA, ngày 18/02/2020 của Bộ công an về Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân.

+ Đối với nhóm đối tượng hoãn chấp hành án phạt tù, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng bao gồm cả người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và người được đặc xá: Thông qua công tác tiếp xúc, gặp gỡ nắm bắt nguyện vọng đã giáo dục, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước đối với công tác tái hòa nhập cộng đồng; các quy định về xóa án tích; pháp luật về cư trú; chứng minh Nhân dân; vai vồn, hướng nghiệp; quyền và nghĩa vụ của công dân; các chuẩn mực đạo đức, xã hội... Qua đó, giáo dục, tuyên truyền cá biệt cho 58 người trong diện quản lý tại địa phương.

- Đối với nhóm đối tượng là phạm nhân đang quản lý, giáo dục tại Nhà tạm giữ

Cơ quan thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục phạm nhân đang quản lý tại Nhà Tạm giữ các chương trình, quy định, nội quy, những đồ vật được mang vào cơ sở giam giữ, chế độ thăm gặp thân nhân, các hình thức kỷ luật, kỷ năng tái hòa nhập cộng đồng, chính sách hỗ trợ cho người tái hòa nhập cộng đồng... cho đối tượng riêng biệt là phạm nhân mới chấp hành án, đang chấp hành án và sắp chấp hành xong án phạt tù. Từ đó, nhằm răn đe, uốn nắn, giải thích, động viên để giúp họ an tâm cải tạo. Ngoài ra còn áp dụng các hình thức khác như: niêm yết thông tin pháp luật tại bảng tin tại buồng giam, buồng tạm giữ... Qua đó, đã tổ chức 04 lượt giáo dục cho 11 phạm nhân (số cũ 02; mới chấp hành án 09; đã chấp hành xong 08; hiện còn quản lý 03).

- Đối với nhóm đối tượng là người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người sau cai nghiện trở về địa phương; đối với nhóm đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn

Biện pháp giáo dục chủ yếu tập trung vào các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, pháp luật về hình sự, xử lý vi phạm hành chính, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội, hình thức phổ biến thông qua công tác xác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thông qua các cuộc kiểm tra, kiểm diện và các truyền thông đại chúng. Ngoài ra, thông qua các mô hình, tổ nhân dân tự quản để tiếp xúc, nói chuyện chuyên đề hoặc các buổi họp dân do chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức để phổ biến, giới thiệu những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, hoặc các quy định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân; đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 10 điểm với 35 lượt đối tượng tham dự.

Đồng thời, đã triển khai mô hình Giáo dục giúp đỡ người nghiện ma túy tại cộng đồng, dân cư đã nhân rộng 10/10 xã, thị trấn.

- Đối với nhóm đối tượng là thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ

Tập trung tuyên truyền, giáo dục Luật Thanh niên năm 2020, vai trò, quyền và vụ thanh niên, những chính sách của Nhà nước đối với Thanh niên; các hành vi vi phạm phổ biến của thanh thiếu niên hiện nay; tác hại và những chế tài của pháp luật; kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, bị lôi kéo tham gia vi phạm pháp luật; ý thức thượng tôn pháp luật; kỹ năng sống và chính sách đào tạo nghề, việc làm. Trực tiếp giáo dục cá biệt đối với số thanh thiếu niên càng quấy để cảm hóa, giáo dục, răn

đề không để hình thành băng, nhóm vi phạm pháp luật. Qua đó, Tổ chức được 175 điểm, cuộc tuyên truyền pháp luật và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có 20.358 lượt người dân tham dự. Phối hợp xây dựng 16 bản tin, 07 tờ bướm tuyên truyền về đảm bảo an ninh, trật tự trên đài truyền thanh huyện, trạm truyền thanh các xã, thị trấn (*mỗi tuần phát 01 kỳ, mỗi kỳ 02 buổi*); phát 8.097 tờ rơi về phòng chống tội phạm; giáo dục cá biệt cho 85 thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Qua đó, đưa vào diện quản lý 42 em, thanh loại khỏi danh sách 42 em (tiền bộ, có việc làm ổn định 10 em; rời khỏi địa phương 18 em; quá tuổi 01 em; bị xử lý hình sự 10 em; bị xử lý vi phạm hành chính 01 em; đưa đi chữa bệnh bắt buộc 02 em). Hiện nay đang tiếp tục quản lý 85 đối tượng (*Công an huyện quản lý 27 em, ngành Lao động thương binh và xã hội quản lý 48 em, Đoàn thanh niên quản lý 09 em, Hội Liên hiệp Phụ nữ quản lý 01 em*).

4. Biên soạn, cấp phát tài liệu, xây dựng chương trình giảng dạy pháp luật cho các đối tượng của Đề án

Các ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã đã cấp phát tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, viết tin, bài phát trên các phương tiện truyền thông để tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng dân cư. Qua đó, đã xây dựng và phát 08 bản tin với nội dung phòng chống tội phạm, cảnh giác với tội phạm trộm cắp tài sản; pháp luật với tái hòa nhập cộng đồng, chính sách vay vốn và đào tạo việc làm; phát 2500 tờ rơi tuyên truyền phòng, chống đua xe trái phép tại các xã, thị trấn về phòng chống vi phạm pháp luật trong khai thác thủy hải sản và công tác đảm bảo an ninh trật tự; phát 100 cuốn sách tuyên truyền về pháp luật.

Tiếp tục củng cố hoạt động của Câu lạc bộ Người hoàn lương; Mô hình Quỹ Phát triển tái hòa nhập cộng đồng, qua đó tiếp tục quản lý 20 đối tượng (đã cho vay với số tiền 540.000.000 đồng) để thu hồi vốn theo quy định.

IV. KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các đối tượng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ thường lẫn tránh các ngành, đoàn thể, dẫn đến khó tiếp xúc để giáo dục, tuyên truyền, vận động.

2. Đa số người tha tù trước hạn có điều kiện, chấp hành xong án không có mặt tại địa phương hoặc đi nơi khác sinh sống nên công tác tuyên truyền đối với đối tượng này chưa thật sự hiệu quả.

3. Một số đối tượng chưa hợp tác trong giới thiệu việc làm hướng nghiệp về đưa xuất khẩu lao động, nhất là thanh niên trong độ tuổi lao động không có việc làm.

4. Hiện nay thực hiện việc tinh giảm biên chế nên đa số các tuyên truyền viên, báo cáo viên pháp luật có sự thay đổi, một số chưa qua tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền nên công tác tuyên truyền, vận động chưa mang lại hiệu quả cao.

5. Một số ngành trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục có lúc chưa phối hợp chặt chẽ, lúng túng về nội dung và biện pháp; nhất là tiếp xúc, giáo dục các đối tượng tiền án, tiền sự, người chấp hành xong án phạt tù.

V. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2021

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện Đề án đảm bảo đúng tiến độ; tổ chức tổng kết Đề án giai đoạn 2018 - 2021.

2. Chỉ đạo các ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong phổ biến, giáo dục pháp luật và quản lý chặt chẽ đối tượng thuộc phạm vi Đề án; củng cố, nhân rộng các mô hình, chú trọng đến công tác hỗ trợ vốn để tạo điều kiện cho đối tượng có công ăn việc làm ổn định, tái hòa nhập cộng đồng.

3. Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, đảm bảo về số lượng và chất lượng. Xây dựng chương trình và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Tích cực vận động, khuyến khích sự tham gia, phối hợp trong vấn đề xã hội hóa trong thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh, qua Công an Tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Công an Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các phòng, ban, ngành Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, dtnM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Khai